TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 498/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 8 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Quan

2. Bà Vũ Thị Thân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà H T NG, sinh năm 1984; địa chỉ: xyz L L Q, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2. *Bị đơn*: Ông Đ H N, sinh năm 1985; địa chỉ: xyz L L Q, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà H T NG trình bày:

Bà Ng và ông Đ H N tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 14/3/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11. Vợ chồng chung sống có hai con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do hai bên ngày càng phát sinh bất đồng về quan điểm sống, không còn hòa hợp về vấn đề tình cảm. Ông N sống không chung thủy, không lo lắng cho vợ con. Nay cuộc sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích nên bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên là Đ T T (nam, sinh ngày 22/6/2012) và Đ H T Ng (nữ, sinh ngày 14/8/2013). Bà Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Ng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và trình bày thêm như sau: Bà Ng xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do ông N thiếu trách nhiệm với gia đình, không chung thủy. Bà Ng xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông N nên quyết định xin ly hôn. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung thì bà Ng có cửa hàng kinh doanh điện thoại di động, có thu nhập ổn định từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng mỗi tháng và có thời gian trực tiếp chăm lo, giáo dục con nên đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu thì bà Ng cũng tự nguyện nhận. Trường hợp ông Đ H N chậm thanh toán tiền cấp dưỡng thì bà Ng cũng không yêu cầu ông N phải chịu lãi chậm trả.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, phía bị đơn là ông Đ H N trình bày:

Ông N và bà H T NG tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn đúng như bà Ng trình bày.

Ông N thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, hai bên không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông N xác định không còn tình cảm với bà Ng. Ông N đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận cho hai bên được ly hôn để mỗi bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông N thừa nhận giữa hai vợ chồng chung sống có hai con chung tên là Đ T T (nam, sinh ngày 22/6/2012) và Đ H T Ng (nữ, sinh ngày 14/8/2013). Nếu ly hôn, ông N xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung vì ông N nhận thấy bản thân có điều kiện nuôi con tốt hơn bà Ng. Trường hợp ông N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông N không yêu cầu bà Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông N trình bày thêm như sau: Việc bà Ng xác định ông không chung thủy là hiểu lầm, ông vẫn còn tình cảm với vợ nhưng nếu bà Ng không còn tình cảm và muốn ly hôn với ông thì ông N đồng ý ly hôn. Về điều kiện nuôi dưỡng con thì hiện nay ông N đang làm nghề tự do, tuy thu nhập không ổn định nhưng có nơi ở ổn định là ở chung với nhà của mẹ ruột ông N; ngoài ra trước đây ông N đồng ý giao con cho bà Ng nuôi dưỡng nhưng bà Ng không tạo điều kiện để ông chăm sóc con nên ông N không đồng ý giao con cho bà Ng nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng thì ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi dưỡng hai con mỗi tháng là 4.000.000 đồng vào ngày 30 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 30/9/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án thì Tòa án còn có một số sai sót nhỏ như chậm giao thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và chậm đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà H T NG khởi kiện yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Đ H N. Giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Ông N thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà Ng. Vì vậy, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, bà Ng có thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nên để tránh việc thay đổi cuộc sống, học tập ổn định của các trẻ, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao hai con chung cho bà Ng được trực tiếp nuôi dưỡng và đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà H T NG khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Đ H N. Tại thời điểm bà H T NG khởi kiện thì ông Đ H N đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về yêu cầu giải quyết quan hệ hôn nhân: Bà H T NG khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đ H N với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hòa hợp về vấn đề tình cảm. Ông N sống không chung thủy, không lo lắng cho vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Ng xác định không còn tình cảm với ông N nên xin được ly hôn. Xét thấy lời khai của bà Ng được ông N thừa nhận, giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn đúng như bà Ng trình bày. Do vậy, việc bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông N với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng bà

Ng, ông N có với nhau 02 người con chung là Đ T T (nam, sinh ngày 22/6/2012) và Đ H T Ng (nữ, sinh ngày 14/8/2013). Căn cứ theo lời khai của bà H T Ng thì cả hai trẻ hiện đang do bà Ng nuôi dưỡng và chung sống với bà Ng. Bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản kết quả cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11 ngày 11/5/2017 thì "Hiện nay bà Ng kinh doanh của hàng điện thoại di động có thu nhập thường xuyên, có khả năng nuôi con. Từ khi phát sinh mâu thuẫn thì bà Ng trực tiếp nuôi hai con chung". Nhận thấy bà Ng hiện đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và có việc làm, thu nhập ổn định, việc bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện kinh tế của bà Ng, phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của hai trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, học tập của hai trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản chung: Do bà Ng xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

Về nợ chung: Bà Ng xác định vợ chồng không có nợ chung.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Ông N thừa nhận giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, hai bên không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông N đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận cho hai bên được ly hôn để mỗi bên sớm ổn định cuộc sống nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đ T T (nam, sinh ngày 22/6/2012) và Đ H T Ng (nữ, sinh ngày 14/8/2013) với lý do là ông N có điều kiện nuôi con tốt hơn bà Ng. Tuy nhiên, tại Văn bản cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân Phường 5 Quận 11 thì bà Ng hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, có điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng con chung và để tránh việc thay đổi về nơi ở, học tập của hai trẻ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông N về việc giao con chung là trẻ T và trẻ Ng cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của ông N trong trường hợp Tòa án giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng thì đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng vào ngày 30 dương lịch hàng tháng đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi, bắt đầu thực hiện từ ngày 30/9/2017.

Về tài sản chung: Do ông N xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

Về nợ chung: Ông N xác định vợ chồng không có nợ chung.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu việc Tòa án chậm giao thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự và chậm đưa vụ án ra xét xử là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà H T Ng được ly hôn với ông Đ H N, gaio hai con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của

ông N cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng, giao vào ngày 30 dương lịch hàng tháng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà H T Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H T Ng.

Bà H T Ng được ly hôn với ông Đ H N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 14/3/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11 cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà H T Ng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Đ T T (nam, sinh ngày 22/6/2012) và Đ H T Ng (nữ, sinh ngày 14/8/2013). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ H N cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 4.000.000 đồng đến khi các trẻ trưởng thành 18 tuổi, bắt đầu thực hiện cấp dưỡng vào ngày 30/9/2017, giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H T Ng không yêu cầu ông Đ H N phải chịu lãi chậm trả trong trường hợp ông N chậm thanh toán tiền cấp dưỡng.

Ông Đ H N được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông N thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà H T Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2014/0003899 ngày 10/3/2017 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11. Bà H T Ng đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Hôn nhân và gia đình thì người được thi hành án Hôn nhân và gia đình, người phải thi hành án Hôn nhân và gia đình có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án Hôn nhân và gia đình; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Hôn nhân và gia đình./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THAHNGĐ Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hiếu Thuận